



**CÁC NGHI THỨC THÔNG THƯỜNG
TRONG ĐỜI SỐNG**
The Buddhist Way

Hòa thượng K. S. DHAMMANANDA

Hòa thượng THÍCH TÂM QUANG dịch

CÁC NGHI THỨC THÔNG THƯỜNG TRONG ĐỜI SỐNG

**Hòa thượng K. Sri Dhammananda
Malaysia, 1989**

**Hòa thượng Thích Tâm Quang dịch
California, USA, 1997**

Bình Anson trình bày
Phiên bản: 17/12/2020 8:46 PM

MỤC LỤC

Dẫn nhập

Bốn phận cha mẹ

Khóa lễ cầu phước cho các em

Tại sao nương tựa nơi Phật?

Giáo dục và văn hóa người Phật tử

Hôn nhân

Nghi thức tôn giáo

Những điều cấm kỵ

Bùa chú và ma thuật

Hình ảnh, nước thánh, xâu chuỗi

Ốm đau

Chết

Trước tang lễ

Tang lễ

Chôn và hỏa táng

Lưu giữ tro cốt

Thời gian để tang

Nghi thức sau tang lễ

Bố thí cúng dường

Kết luận



DẪN NHẬP

Những trường hợp vui như sinh con, hôn nhân và những trường hợp buồn như đau yếu, qua đời của kiếp người đều cần đến một số nghi thức được triển khai ở mọi xã hội từ thời thượng cổ. Những nghi thức này, đã có từ trước khi những tôn giáo lớn được thành lập trên thế giới, được truyền thừa từ cha ông chúng ta, và qua dòng thời gian, lần hồi trở thành hình thức thực hành truyền thống và tập quán cho đến ngày nay. Chúng ta vẫn tiếp tục áp dụng nhiều nghi thức này vì thiếu hiểu biết và vì e ngại không dám thay đổi hay loại bỏ, dù chúng ta đã tiếp nhận được một nền giáo dục hiện đại và một lối sống tiên tiến.

Đặc biệt nghi thức trong trường hợp đau buồn như có người chết hay tang lễ vẫn được thực hành trong huyền bí và dị đoan. Phải chi tiêu một số tiền lớn cho việc này quả là một gánh nặng cho tang quyến. Đó là lý do chính khiến một số đông Phật tử đã đổi đạo vì lẽ nguyên nhân này là lợi khí cho những người của tôn giáo khác nhắm mũi dùi đá kích vào người theo đạo Phật. Tối ư khẩn thiết cho tất cả các cộng đồng Phật giáo tại tất cả các quốc gia trên thế giới phải tỉnh thức về tình trạng này và can đảm cố gắng cải cách nghi thức và nghi lễ thực hành cho phù hợp đúng nguyên tắc tôn giáo của đạo Phật.

Tập sách này trình bày một cách đơn giản và dễ hiểu một số nghi thức để thực hành trong những dịp buồn và vui trong đời người Phật tử. Hy vọng người theo đạo Phật sẽ cố gắng hiểu biết các nghi thức này và áp dụng khi cần đến. Làm được như vậy, người Phật tử không những đạt được mãn nguyện và niềm an lạc trong kiến thức, thực

hành đúng nghi thức Phật giáo mà còn đề cao được tôn giáo của mình trước mắt những người thuộc tôn giáo khác.

*Tan Teik Beng, Hội Trưởng
Hội truyền Bá Phật giáo Malaysia*



CÁC NGHI THỨC THÔNG THƯỜNG TRONG ĐỜI SỐNG

BỔN PHẬN CHA MẸ TRONG VIỆC NUÔI NẮNG CON CÁI

Sinh con là một dịp vui mừng. Có con và nuôi dưỡng con cái là một cuộc hành trình thể hiện trên niềm vui và tin tưởng. Đồng thời nó cũng có nghĩa là cuộc khởi đầu của một thời gian dài hy sinh và trách nhiệm của cha mẹ. Dù rằng con người đã tiến rất xa trên bậc thang tiến hóa, những trẻ nhỏ vẫn cần một thời gian dài mới trưởng thành và tự lập được. Cha mẹ với bổn phận nặng nề chịu trách nhiệm săn sóc và nuôi dưỡng chúng cho đến khi chúng thành người hữu dụng. Tuy nhiên qua nhiều thế kỷ, xã hội đã triển khai một phương pháp được thử nghiệm kết quả rất tốt để hướng dẫn các bậc cha mẹ trong việc nuôi nấng con cái. Trong mối quan hệ này, tôn giáo là vai trò chính cung cấp cho cha mẹ một phương thức tổ chức để huấn luyện đứa trẻ về đạo đức, cách cư xử và luân lý. Trong Phật giáo, Đức Phật đã cho cho các bậc cha mẹ lời khuyên dạy rất hữu ích về nhiệm vụ đối với đứa trẻ và ngược lại. Kinh Giáo thọ Thi-ca-la-việt (DN 31) có lẽ là lời khuyên tốt nhất trong những lời dạy của Đức Phật. Đức Phật nêu một trường hợp khi Ngài thấy một thanh niên trẻ đang thực thi một nghi thức đơn giản là cúi lạy sáu hướng (bắc, nam, đông, tây trên, dưới). Hỏi thanh niên này về ý nghĩa và mục đích của hành động lễ lạy này, người thanh niên trả lời không biết và anh chỉ làm theo lời khuyên bảo của người cha đã qua đời. Đức Phật đặc biệt không trách cứ

thanh niên thi triển nghi thức trên nhưng Ngài đã giảng dạy ý nghĩa hữu ích của việc thực hành lễ lạy này. Ngài nói hành động biểu lộ lòng tôn kính sáu hướng có nghĩa là tôn kính việc chu toàn nhiệm vụ và bốn phận với cha mẹ, thầy dạy, hàng giáo phẩm, vợ, con cái và người làm. Trên đây, chúng ta thấy Đức Phật nhấn mạnh sự tương quan giữa mọi người nhưng đặc biệt giữa cha mẹ và con cái. Cha mẹ phải săn sóc con cái và cho con quyền độc lập khi thời điểm đến và cho con thừa hưởng gia tài đúng lúc. Mặt khác, về phần con cái cũng phải có bốn phận phải săn sóc và thể hiện hết lòng hiếu kính cha mẹ. Điều này phải được thực thi từ sự tương kính và biết ơn cha mẹ chứ không phải vì mong muốn được lợi lạc mà làm vậy. Nơi đây cho thấy có một mối liên quan mật thiết giữa tôn giáo và sự liên hệ cha mẹ, con cái. Bậc cha mẹ đừng quên ý nghĩa của tôn giáo khi đứa trẻ ra đời. Gia đình phải phát triển mối tương quan tế nhị về tôn giáo đã được thiết lập hầu tránh lầm lẫn.

Cha mẹ có bốn phận phát triển mối tương quan căn cứ trên gia tài văn hóa và tôn giáo. Trong khi các người của tôn giáo khác bắt buộc thi hành các lễ rửa tội, đặt tên thánh chính thức cho đứa trẻ, cha mẹ người Phật tử chỉ cần mang đứa trẻ đến chùa để xác nhận lại niềm tin vào Tam Bảo – nương tựa vào Đức Phật, Pháp và Tăng Già. Có nơi nương tựa vào Tam Bảo, chính các bậc cha mẹ cảm thấy tin tưởng trong việc nuôi dưỡng đứa trẻ và an lòng vì đứa trẻ được che chở không còn sợ hãi ma quỷ. Chúng ta không thể chối bỏ sự hiện hữu các lực lượng ma quỷ chung quanh chúng ta hiểm ác với con người và có thể gây tai hại. Mang đứa trẻ đến chùa và một khóa cầu nguyện thiêng liêng theo truyền thống cầu phước cho em nhất định tạo phúc lợi cho

em. Việc trên đây cũng được coi như là bước đầu trong việc liên hệ với chùa từ khi em còn trứng nước, sự kiện này trở thành một phần hay một mảnh trong đời sống của đứa trẻ. Thói quen trên nếu được tiếp tục gìn giữ cho đến lúc trưởng thành sẽ đem lại lợi ích lúc gặp khó khăn.

KHÓA LỄ CẦU PHƯỚC CHO CÁC EM NHỎ

Tụng kinh đem hiệu quả tốt cho em nhỏ. Được biết trong lúc Đức Phật còn tại thế, khi một em nhỏ trong trường hợp nguy kịch vì ảnh hưởng của ma quỷ bên ngoài, đem đến trước mặt Phật, Đức Phật ra lệnh cho tất cả các thầy tụng kinh cầu nguyện cho em. Kết quả là đứa bé đã thoát chết và sống tới già. Do vậy em được gọi là *Ayuwaddhana* có nghĩa là “*sống lâu*” vì không còn sợ bị chết non.

TẠI SAO CHÚNG TA TÌM NƯƠNG TỰA NƠI ĐỨC PHẬT?

Khi những người tin tưởng vào thượng đế, lúc sợ hãi, buồn thảm hay gặp khó khăn, họ thường cầu nguyện để được giúp đỡ và che chở. Nhiều Phật tử hỏi là có thể quay về với ai khi gặp phải trường hợp bất an. Trong trường hợp này người Phật tử nhớ tới Phật trong tâm trí để tìm sự bằng an. Chắc chắn là quan niệm về thượng đế của người Phật tử khác hẳn với các tôn giáo khác nhưng khi suy gẫm về các đức hạnh cao cả của Đức Phật, những chiến thắng vĩ đại của Ngài, những đặc tính bình tĩnh và cao thượng của Ngài, đầu óc người Phật tử sẽ bình tĩnh lại và sẽ đạt được lòng tự tin. Cả đến những người thuộc tôn giáo khác nói rằng thượng đế không phải là một người, nhưng là một

sức mạnh được nhân cách hóa trong đầu óc. Khi đầu óc bình tĩnh, sung mãn, tập trung vào sức mạnh ấy, họ ở trong tư thế có thể đối đầu với các xáo trộn, lượng định được những khó khăn và tìm cách vượt qua được. Người Phật tử giải quyết các khó khăn bằng đường lối tương tự là gọi trong tâm trí hình ảnh của Đức Phật. Đương nhiên những khó khăn của chúng ta là do nguyên nhân nơi tâm trí của chúng ta nên tâm trí của ta duy nhất có thể giải quyết vấn đề qua hiểu biết và tự tin. Vậy nên sự hiểu biết về Pháp rất là quan trọng. Khi tâm trí sung mãn qua cảm hứng và thành tâm đối với Đức Phật, cảm nghĩ bị bơ vơ, sợ hãi ma quỷ, cô đơn sẽ không còn và ta sẽ lấy lại lòng tự tin. Điều này có nghĩa là tìm nương tựa nơi Đức Phật.

Trong khi tìm nơi nương tựa cho con em tại chùa, có thể dâng cúng hoa, hương, nến hay trái cây tại chánh điện và cung thỉnh thầy trụ trì tụng kinh cầu phước cho đứa trẻ. Nếu muốn hơn nữa, có thể xin thầy trụ trì đặt cho em một pháp danh.

Lúc đứa trẻ đang lớn, trách nhiệm của cha mẹ là thường xuyên đem em đến chùa để có thể gần gũi các thiện-trí-thức, nghe những bài giảng đơn giản và những bài thuyết pháp; lợi lạc bắt nguồn từ đó. Trong thời gian này đứa trẻ sẽ quen thuộc với việc hành trì và sẽ cảm thấy thoải mái giữa bầu không khí thanh tịnh của ngôi chùa. Lẽ dĩ nhiên đứa trẻ phải được mang đến chùa vào những khóa cầu phước đặc biệt trong những dịp như ngày tựu trường, ngày thi, sinh nhật và những dịp vui khác. Khi đứa trẻ nghe những lời tụng kinh thường xuyên, chúng sẽ tự cảm thấy lòng tin tưởng vô biên vì chúng hiểu tụng kinh đem lợi lạc và cảm thấy được che chở. Cho nên chúng sẽ có khuynh hướng ngày một làm tốt hơn bất cứ công việc gì

phải làm, và kết quả, chúng không còn bồn chồn lo lắng mà cảm thấy vững tâm không còn khiếp sợ bị bỏ rơi không được giúp đỡ.

GIÁO DỤC VÀ VĂN HÓA NGƯỜI PHẬT TỬ – HÀNH TRÌ.

Phương thức hữu hiệu để trình bày các bài giáo lý cho các em về luân lý và đạo đức là dùng các hình ảnh, các bức minh họa, các ký hiệu tôn giáo và các bài nói về huyền thoại và các mẩu chuyện về Phật giáo. Phương pháp này giúp cho nhiều người nhớ lại, đặc biệt các em nhỏ, khiến việc nhận thức giá trị Phật giáo càng tốt đẹp hơn. Những màn trình diễn trên sân khấu hay các bức hoạt họa mô tả lịch sử, các huyền thoại về Đức Phật cũng tạo một ấn tượng tốt và trường cửu trong đầu óc các em.

Đi dắt các em trên con đường chính đáng, các bậc cha mẹ phải tự mình làm gương và phải sống một cuộc đời lý tưởng. Không thể nào có được các con em xứng đáng từ nơi những bậc cha mẹ không xứng đáng. Ngoài phần khuynh hướng do Nghiệp quả, các em cũng bị ảnh hưởng bởi những tật xấu và phẩm hạnh của cha mẹ. Các bậc cha mẹ hữu trách nên cẩn thận không nên truyền thừa cho con cái những nét tiêu cực của mình.

Lời khuyên của Đức Phật về truyền thống và tập tục là không nên chấp nhận hay bác bỏ ngay bất cứ điều gì mà không thực hiện xem điều đó có ý nghĩa và hữu dụng không. Điều này không cần nhấn mạnh về những phương pháp này khi một người đã hiểu rõ Pháp và có một cuộc sống có ý nghĩa. Đức Phật dạy, dù phương pháp nào mà chúng ta áp dụng để rèn luyện tâm trí, thái độ của chúng

ta phải được coi như một người đã dùng cái bè để qua sông. Sau khi vượt qua sông, người đó không cần phải bám vào cái bè nữa mà bỏ lại bên bờ rồi tiếp tục cuộc hành trình. Tương tự như vậy, việc thực hành văn hóa chỉ được coi như là phụ giúp cho việc đạt cảm hứng chứ không phải là cứu cánh.

Việc thực hành văn hóa của người Phật tử thay đổi từ nước này qua nước khác. Khi thực hiện những truyền thống văn hóa này, chúng ta phải cẩn thận không nên phân loại Phật giáo như thuộc riêng rẽ của bất cứ một ai cả. Thí dụ như chúng ta không nên phân biệt Phật giáo Trung Hoa, Phật giáo Tích Lan, Phật giáo Nhật Bản, Phật giáo Thái Lan, Phật giáo Miến Điện, hay Phật giáo Tây Tạng. Phân biệt tạo bất hòa, kỳ thị và hiểu nhầm. Chúng ta cũng nên nhận thức một số gọi là các nhà lãnh đạo Phật giáo đang hết sức phát huy uy lực của mình với nhãn hiệu Phật giáo bằng cách áp dụng mọi dạng thức thực hành và quan niệm như bùa ngải, thần thông, thần bí và siêu nhiên để bịp bợm quần chúng. Những hành động vô lương tâm này được thực thi hoàn toàn không có những điều mà Đức Phật đã nói về việc hành đạo.

Một việc thực hành thông thường nữa giữa những người Phật tử là tổ chức khóa lễ cầu phước khi dọn về nhà mới. Bất cứ lúc nào khi dọn vào một khu gia cư mới, hay rời chỗ ở, theo tập tục thông thường người Phật tử cung thỉnh các thầy đến làm lễ cầu phước để bảo đảm nơi mới đến được che chở khỏi ma quỷ, mọi người đều được an vui ; hạnh phúc, an lạc và hài hòa tỏa khắp nơi. Tương tự như vậy, các buổi lễ cầu phước cũng được thi hành khi bắt đầu khai trương việc buôn bán hay bất cứ lúc nào việc buôn bán được khởi sự.

HÔN NHÂN

Theo Đức Phật, khi đứa trẻ đến tuổi trưởng thành, bổn phận của cha mẹ là phải tìm kiếm một người vợ xứng đáng cho con cái. Lẽ dĩ nhiên việc này không còn là một tập quán trong xã hội hiện đại, tuy nhiên cha mẹ vẫn là người giúp đỡ, hỗ trợ khi đứa con bắt đầu tìm kiếm một ý trung nhân xứng đôi vừa lứa. Đây là dịp tốt nhất cho cha mẹ không những giúp về vật chất mà còn cho con cái những lời khuyên kín đáo, hướng dẫn chúng trong việc chọn lựa người bạn đường thích hợp hầu tránh được các các chông gai cam bẫy trên đời. Nếu đứa trẻ thường xuyên đến chùa, chúng có nhiều cơ hội để kết giao với các bạn Phật tử đồng lứa tuổi, cùng nhau chia sẻ giá trị và lợi ích của tôn giáo và trở thành những người bạn đường tốt.

Nhận thấy nhiều Phật tử có khuynh hướng quên bổn phận thiêng liêng vào những dịp quan trọng và thuận lợi nhất trong đời sống – hôn nhân của họ. Theo phong tục tại các nước Phật giáo, các vị sư thường được mời đến nhà trong dịp lễ hỏi để làm lễ cầu phước. Lễ này có thể tổ chức trước hay sau ngày cưới. Lễ cưới thường được tổ chức tại nơi thị thực hôn thú hay tại các nhà đương sự. Mong mỏi tất cả các cặp vợ chồng đều chu toàn bổn phận trên khi làm lễ cưới. Lễ vật dâng cúng đơn giản như hoa, hương và nến được dùng trong lễ cầu phước gắn với sự có mặt của cả cha mẹ đôi bên trai, gái, thân quyến và bạn hữu. Lễ cầu phước trên tổ chức vào một ngày thuận tiện, chắc chắn là một đóng góp tinh thần đáng kể cho việc thành công, an lạc, hài hòa, và hạnh phúc cho tân lang và tân giai nhân.

Mê đắm không thôi không phải là một căn bản đầy đủ cho một hôn nhân thành công; cho nên giới trẻ phải được khuyên bảo thực thi phần tâm linh trước khi phát nguyện. Khi một cặp tiến hành việc hôn nhân bằng cách theo đúng giáo lý, cặp đó được kính trọng hơn về thể chế tổ chức, và đương nhiên cặp này quay về với tôn giáo lúc tinh thần căng thẳng giao động để tìm thấy nguồn an lạc.

Sau lễ cưới vui vẻ, cặp vợ chồng mới này phải tự chính mình cố gắng trở nên bậc cha mẹ thuần thành có trách nhiệm về những đứa con tương lai của mình.

NGHI THỨC TÔN GIÁO

Mặc dù các nghi thức, lễ nghi và các cuộc lễ không được các bậc trí thức tán đồng, nhưng việc hành đạo này lại quan trọng trong việc phát triển và duy trì phương diện thành tâm trong tôn giáo và tạo một ý niệm cảm hứng giữa quần chúng. Đối với đa số, phát triển lòng thành tâm là bước quan trọng nhất đối với việc kinh nghiệm học hỏi của một tôn giáo. Không có phương diện thành tâm và văn hóa gắn liền với Phật giáo, ta có thể bị sa ngã vào một niềm tin và hành đạo khác, dù chúng ta nhận thức là việc hành đạo như vậy có thể tiến đến dị đoan và niềm tin mù quáng.

Rất quan trọng cho tôn giáo có một số nghi lễ không phương hại và một số thực hành hữu lý cho con người để nói lên lòng thành và những cảm nghĩ tâm linh. Nhiều cuộc lễ Phật giáo giúp việc trau dồi các thói quen tốt và cảm nghĩ tích cực giữa những tín đồ khiến họ trở nên những người khoan dung, thận trọng và học thức hơn. Khi thi triển với sự hiểu biết và nghiêm chỉnh, việc thực hành nghi lễ truyền thống như vậy làm vững mạnh thêm niềm

tin không phải chỉ như ý kiến của người trí thức. Phật giáo không có thành tâm sẽ lạnh lẽo, rời rạc và trừu tượng.

NHỮNG ĐIỀU CẤM KỴ

Đa số mỗi sắc dân đều có những điều cấm kỵ riêng của họ. Mỗi sắc dân đều có niềm tin duy linh riêng của mình và bị ảnh hưởng lẫn nhau. Vì ngu si, sợ hãi và dị đoan mỗi sắc dân có khuynh hướng chấp nhận niềm tin của người khác thay vì nghiên cứu một cách hợp lý và loại bỏ nếu không thích đáng với xã hội hiện đại. Chẳng hạn, nhiều cộng đồng Á châu tin là không nên cắt móng tay lúc trời tối hay gội đầu vào một số ngày nào đó trong tuần. Một số người nghĩ rằng xui xẻo khi gặp một nhà tu trợc đầu sáng sớm trong khi một số lại không quét nhà khi trời đã tối. Họ còn tin là không nên mang thịt đi lúc ban đêm vì sợ hãi là có thể thu hút ma quỷ. Một vài bậc cha mẹ khuyên con cái nên mang theo một thanh sắt để tránh ma. Lại có những người tin là chó tru lên hay cú kêu ban đêm là những điềm sui sẻo và nháy mắt bên trái là điềm gở. Một số người coi những việc trên là những vấn đề nghiêm trọng. Nhưng những ai không lưu ý gì đến những việc đó thì chẳng sợ hãi và chẳng lo âu.

Thái độ của người Phật tử về những niềm tin trên như thế nào? Suy nghĩ chính đáng chấm dứt nơi đâu và dị đoan phát khởi ở đâu? Tất cả đều bắt nguồn từ sự sợ hãi cái không biết của chúng ta. Đôi khi phải có lý do thực hành để quan sát một số các niềm tin này. Chẳng hạn lý đương nhiên là không nên khuyên cắt móng tay vào ban đêm chỉ vì, đơn giản ta có thể cắt vào tay lúc tối. Về việc lo sợ ma quỷ, Đức Phật nói dạy rằng chừng nào mà chúng ta còn

đem tình thương yêu đến tất cả chúng sinh có mặt hay khuất mặt, chừng nào mà chúng ta không làm hại ai cả bằng cách sống hòa hợp và tin tưởng vào sức mạnh của Pháp hay Chân Lý dẫn giải bởi Đức Phật, và chừng nào mà chúng ta còn phát triển sự hiểu biết chánh đáng bằng cách nghiên cứu Giáo Lý, thì không có gì có thể hại ta được.

Trên đây cũng có nghĩa là chúng ta phải phát triển lòng thành và tin tưởng đạo lý bằng cách thường xuyên thăm viếng chùa, và bằng cách có những cuộc bàn thảo hữu ích với các vị sư để tăng phần hiểu biết về Pháp. Chùa là nơi mà ta đạt được nhiều kiến thức và hiểu biết để loại bỏ đi đoan và nhổ tận gốc rễ niềm sợ hãi quá đáng trong đầu óc các người vô tội.

BÙA CHÚ VÀ MA THUẬT

Giữa những cộng đồng Á châu, rất là thông thường người dân cho rằng họ là nạn nhân của ma thuật và bùa chú khi họ gặp bất hạnh trong đời sống. Khi thấy có điều gì không vui xảy ra, họ thường đi tìm các nhà bói toán, chiêm tinh gia, đồng cốt và 'bùa ngải'. Đương nhiên đời sống của những người buôn bán về ma thuật, bùa chú trông vào việc nói với khách hàng là có điều gì sai hay một vài ma lực xử dụng bởi người nào đó đã mang rủi ro cho gia đình. Rồi họ bảo là họ có thể chống lại các ma lực đó và đòi một số tiền lớn để chữa trị. Kết quả duy nhất là túi tiền của các nạn nhân nhẹ dạ này càng ngày càng vơi đi và cuối cùng không có một kết quả nào đạt được nơi người bói tướng kinh nghiệm này. Phật giáo đại chúng cũng không tránh khỏi những quỷ kế của bọn lang băm và bịp bợm, bọn này đã dám đội lốt nhà sư để kiếm tiền của các nạn nhân nhẹ

đạ. Cho nên Đức Phật đã khẳng định là nhiều những bất hạnh của chúng ta được tạo ra chính bởi tâm trí không thanh tịnh, không được huấn luyện và đường lối duy nhất để vượt qua là do sự cố gắng mở mang trí tuệ và tầm hiểu biết của chúng ta.

Người Phật tử sửa chữa các bất hạnh bất cứ loại nào một cách khoa học như các phương pháp của khoa thần kinh trị liệu hiện đại. Cách này đã được tóm tắt trong phần Hai của Tứ Diệu Đế – nguyên nhân của Khổ đau (Tập đế). Trước khi chúng ta nhìn vào việc chữa trị các bất hạnh (không may, đau yếu, mất người mất của và khó khăn gia đình) chúng ta phải biết gốc rễ sinh ra các điều này. Chúng ta phải quan sát chính xác cái gì hiện tại đang xảy ra và hiểu biết chỉ có chúng ta mới vượt qua khỏi. Tập trung thiện chí, tâm trí sung mãn để hiểu nguyên nhân của vấn đề hầu tìm được giải pháp. Trường hợp đau yếu, một đầu óc bình tĩnh giúp việc trị liệu được mau chóng. Chỉ trông vào siêu nhiên để vượt khỏi các bất hạnh không phải là một giải pháp thích ứng để chấm dứt khổ đau. Chúng ta phải bình tĩnh phản ánh biết rằng cái bất hạnh này đến với tất cả mọi người trên thế gian này, chúng ta phải nhìn cái xảy ra cho chúng ta một cách chính xác để tìm ra cách giải quyết thích ứng. Không phải là do định mệnh – nhưng mỗi cá nhân, hãy sử dụng nỗ lực đúng cách (Chánh Tinh Tấn) có thể tự mình tránh khỏi bất hạnh.

HÌNH ẢNH, NƯỚC THÁNH, XÂU CHUỖI, BÙA PHÉP VÀ THƯ PHÙ

Xã hội ngày nay được giáo dục tốt hơn xã hội trước đây trong quá khứ, tuy nhiên mặc dù những tiến triển rộng lớn

trên bình diện kiến thức khoa học, nhiều người vẫn đau khổ vì sợ hãi, nghi ngờ và bất an. Nguyên nhân gốc rễ là do trạng thái của tâm ý xuất phát từ ngu si, giao động và tham dục. Vì ngu si về vô thường và cái ta thường còn, chúng ta tin vào cái ngã của chúng ta và niềm tin này đưa đến tham dục. Chúng ta ham muốn vô độ, sợ mất đi cái mà chúng ta đang có. Chúng ta sợ hãi chúng ta sẽ bị hại hoặc chúng ta sẽ phải đối đầu với những “rủi ro”. Nghĩ như vậy chúng ta phải làm gì? Theo bản năng tự nhiên chúng ta quay về với niềm duy linh quá khứ và trông mong vào bùa phép, thư phù để che chở chúng ta. Đức Phật đã tuyên bố minh bạch là các vật bên ngoài không đủ sức để che chở những ai tâm trí yếu đuối và bối rối. Nguồn an ninh duy nhất của chúng ta là tìm nương tựa vào kiến thức về chân lý của chúng ta và vào việc thực hiện bản chất thực tiễn của cái ta và các hiện tượng khác. Một khi chúng ta hiểu được không có gì là của ta thì không có gì có thể hại ta, chúng ta trở nên vững vàng và tự tin. Không có gì có thể hại người, nếu người đó không sợ hãi, không vị kỷ hoặc không lừa dối.

Tuy nhiên điều trên đây không có nghĩa là Phật giáo kết tội việc sử dụng một số vật liệu có tính cách tôn giáo như dây chuyền có hình ảnh Đức Phật cho chúng ta cảm nghĩ an toàn. Nhiều bậc vĩ nhân tìm thấy niềm an ủi và khuây khỏa khi ngắm vẻ thanh thoát và bình thản hình ảnh Đức Phật. Thủ tướng Ấn Độ, ông Nehru cho biết khi ông bị cầm tù bởi người Anh, nguồn an ủi duy nhất của ông là bức ảnh nhỏ bé của Đức Phật mà ông mang theo. Đương nhiên, hình ảnh này tự nó không có phép thần thông nhưng nó tượng trưng phẩm hạnh vĩ đại của Đức Phật, chính Ngài luôn luôn bình tĩnh và không sao suyển bởi những cuộc

tấn công của kẻ địch. Biểu tượng này đã nhắc nhở ông Nehru dùng lòng dũng cảm của chính ông bình tĩnh đối đầu trước nghịch cảnh. Cũng vậy, chúng ta có theo mang ảnh của Đức Phật hay những lời ghi trong kinh khiến cho chúng ta lòng tin tưởng. Nhiều kinh ghi phần kết thúc với lời cầu nguyện: *“Bởi sức mạnh của chân lý này, phần thắng sẽ về tôi”* hay *“Hạnh phúc đến với tôi”*. Điều này cho thấy là Phật tử chúng ta không tin tưởng vào sức mạnh của hình ảnh duy linh hay bùa chú, nhưng đây chuyện có tượng Phật và những đoạn kinh tụng chỉ là để giúp cho chúng ta đạt được sự tin tưởng chính nơi chúng ta.

Cũng giống như vậy, một số Phật tử tới chùa để xin nước cúng và vài đoạn dây để trên kinh để được tập trung chí thành tụng niệm. Về tâm lý, việc trên đem cho người sử dụng sức mạnh và lòng tin tưởng vì nhắc nhở cho họ về chân lý trình bày trong kinh, vốn là những lời Phật dạy.

ỐM ĐAU

Mới đây có nhiều chỉ trích nhắm vào các vị lãnh đạo Phật giáo cho rằng những người đau yếu không được quan tâm đến. Những lời chỉ trích nhấn mạnh là những tín đồ tôn giáo khác đi từ bệnh viện này đến bệnh viện khác để ủy lạo các bệnh nhân. Việc lo lắng về những người đau ốm là một điều thực ra rất đáng được ca ngợi. Trong những nước Phật giáo, những người thành tâm mời các nhà sư đến viếng thăm các người đau yếu, các nhà sư thực ra có thiện chí hơn thế nữa, sẵn sàng giúp đỡ về phương diện này. Thật ra các nhà sư thường thông suốt về việc dùng các thuốc truyền thống, thường được tham khảo cố vấn và các

nhà sư bao giờ cũng tinh nguyện giúp đỡ trong các việc này.

Vì một số Phật tử không am tường đạo của mình để phản công lại chiến thuật của những người đạo khác, sự hờ hững của một số Phật tử này khiến một số tín đồ của đạo khác lợi dụng tình trạng và quy nạp những người đạo Phật. Những người khác đạo còn đi xa hơn nữa là hứa khả cứu rỗi và đem địa ngục ra dọa nạt các nạn nhân theo đường lối như vậy để quy nạp họ! Các nhà sư Phật giáo không dính líu gì đến việc này cả. Tuy nhiên các nhà sư lúc nào cũng đầy thiện chí, khi được các thân quyến bạn bè người đau yếu cung thỉnh, đến bệnh viện hay tư gia để thăm viếng ủy lạo các bệnh nhân.

Ốm đau là một phần và một mảnh đời sống thường nhật của chúng ta trên thế gian này, và chúng ta phải chấp nhận trên con đường tiến bộ. Dù sao, trong trường hợp một người bị đau, ngoài việc tìm cách chữa trị theo đường lối tiên tiến hiện đại, việc nên làm là mời các nhà sư đến để làm lễ cầu an cho mau hết bệnh. Việc cầu an này khi được tiếp nhận với một đầu óc thích nghi sẽ mang ảnh hưởng tinh thần và tâm lý đáng kể cho bệnh nhân và việc hồi phục được mau chóng. Đặc biệt, khi bệnh não có liên quan đến thái độ tâm trí người bệnh, lễ cầu an do mộ vị sư giúp ích rất nhiều. Chẳng hạn khi tin tưởng nguyên nhân của bệnh là do ảnh hưởng xấu bên ngoài hay do ma quỷ, lễ cầu an tạo một thái độ tâm lý rất tốt đem đến các làn sóng (tâm linh) cho cơ thể giúp cho mau khỏi bệnh. Tuy nhiên, là người Phật tử, chúng ta không nên tự chúng ta đầu hàng niềm tin sai lầm ma quỷ là nguyên nhân chính của bệnh hoạn.

Lời khuyên của Đức Phật: *“Cho dù thân bạn bị bệnh nhưng đừng để tâm trí bạn bị bệnh.”* Lời khuyên này quả thật rất đúng. Theo lời khuyên này, chúng ta phải được hướng dẫn bằng trí thông minh và cảm nghĩ thông thường để tìm phương thuốc thích hợp cho bệnh tật của chúng ta hơn là tự đầu hàng những dị đoan vô căn cứ.

CHẾT

Con người là phải chết và cái chết là điều phải đến. Tuy nhiên, rất ít người có thể chấp nhận sự chia lìa hay sợ hãi xảy ra sau cái chết.

Quá nhiều ngu si giữa hàng Phật tử đối với cái chết và một số đã đổi đạo để được một cuộc mai táng “thích đáng” để chắc chắn được mau về thiên đường. Gia đình chia rẽ vì những đứa con theo đạo khác đã đổi đạo của cha mẹ khi cha mẹ sắp chết trên giường bệnh. Một số con cái của Phật tử không uy quyền vì không được học hỏi để biết người Phật tử chân chính phải làm gì. Cho nên rất quan trọng cho các bậc cha mẹ phải di chúc rõ ràng ước nguyện của mình để dạy con cái phải làm gì lúc lâm chung. Nhiều người ngu si đã kiêng cử không dự tang lễ trong một thời gian nào đó nghĩ rằng nếu không làm như vậy thì sẽ bị rủa ro.

Trẻ em phải được biết ngay từ khi còn nhỏ chết là điều tự nhiên trong đời sống. Các em phải được dạy không được sợ hãi khi nhìn thấy quan tài hay các tử thi. Các em phải biết có ý thức trong tang lễ. Những điều trên đây nếu như không được dạy bảo cho em khi các em lớn lên các em sẽ bị lạc lõng và sẽ bị các người tôn giáo khác vô lương tâm

lung lạc điều khiến em để em đổi đạo hay tiêu một số tiền lớn vào các việc mê tín dị đoan vô nghĩa.

Trước tiên chúng ta phải hiểu quan điểm của người Phật tử đối với cái chết. Nói theo khoa học, “đời sống” là một loạt lên xuống không ngừng. Tế bào trong cơ thể ta chết liên miên và thay thế bởi các tế bào mới. Cũng như vậy, sinh và chết phát hiện bất cứ lúc nào. Hiện tượng chết chỉ là một cuộc kết thúc gây xúc động của cuộc tiến hành liên tiếp ấy. Nhưng kết thúc không thường còn. Thật ra cái “trội” lên liền sau khi chết tái sinh phát xuất. Cho nên trong Phật giáo cái chết không được gọi là an giấc ngàn thu trong tâm tư của một đấng thần linh sáng tạo nào đó mà là cuộc tiếp diễn không ngừng trong một dạng thức khác. Do vậy không cần thiết phải sợ hãi cái chết. Trong quan điểm này, Đức Phật không mô tả nghi thức đặc biệt nào về việc sắp đặt tử thi. Tử thi của người chết phải được đem đi trang nghiêm và phải được đối xử thích đáng với niềm kính trọng để tưởng nhớ người chết đã có công trong lúc còn sống. Hành động quá khứ của người chết (nghiệp) sẽ quyết định đời sống tương lai sẽ ra sao.

Chúng ta đội ơn những gì người chết đã phục vụ cho chúng trong lúc tại thế. Phiền muộn nổi lên trong tâm trí chúng ta vì lẽ người thân mà chúng ta thương yêu ra đi giữa chúng ta. Khi chúng ta tập họp chung quanh xác thân người thương yêu của chúng ta, là bạn bè hay thân quyến chúng ta tìm nguồn an ủi nơi những người cũng đến chia sẻ nỗi buồn đau và ủng hộ tinh thần chúng ta trong giờ phút đau buồn. Những việc thực hành văn hóa khác nhau (trong tang lễ) rất hữu ích để giảm thiểu niềm đau thương của chúng ta.

TRƯỚC TANG LỄ

Ngày nay chết trong trường hợp đặc biệt phải cần đến sự điều tra thì việc thực hành thông thường tại các bệnh viện giáo nghiệm tử thi để kiểm soát nguyên nhân. Đôi khi thân quyến phản đối việc này và cho rằng cất mả tử thi là phạm thánh. Với người Phật tử không có lý do tôn giáo nào mà phải phản đối việc này. Đúng ra, việc làm trước tang lễ này giúp cho người sống, cho các nhân viên chuyên môn y khoa có được nhiều hiểu biết hơn để chữa trị các bệnh tật. Việc làm này phải được coi như một công đức về phần người Phật tử. Như đã nói trước đây, xác thân vật lý chẳng là gì cả mà chỉ là hỗn hợp của các chất (đất, nước, gió, lửa) sẽ phân hủy khi chết. Cho nên không có lý do nào mà phải tin rằng linh hồn của người chết sẽ tức giận khi xác thân được sử dụng vào mục tiêu khoa học. Chúng ta có thể an tâm chắc chắn là các bác sĩ và các người chuyên môn đều có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, rất thận trọng trong việc giáo nghiệm tử thi nên các thân nhân không cần lo lắng về vấn đề này. Có nhiều người tinh nguyện khi chết cho bệnh viện và các sinh viên y khoa tử thi để nghiên cứu việc giải phẫu.

Trong việc liên quan trên đây, phải được coi là một công đức cao cả của người Phật tử khi cho những bộ phận cơ thể mình sau khi chết để có thể giúp ích cho người khác. Chính Đức Phật nhiều lần trong tiền kiếp Ngài đã cho xác thân của Ngài để người khác được lợi lạc. Ngài đã cho mắt, máu, thịt và một lần Ngài đã cho cả xác thân để cứu người khác. Phật giáo rất minh bạch về vấn đề này – việc tặng

các bộ phận của cơ thể đem lợi ích cho người khác là một công đức vĩ đại, được nhiệt liệt khuyến khích.

TANG LỄ

Trong hầu hết các xã hội văn minh có văn hóa, tang lễ được coi là dịp buồn phiền, trang nghiêm. Tang lễ của người Phật tử phải được cử hành trang nghiêm theo tinh thần ấy.

Dị đoan lan tràn giữa một số người cho là “rủi ro” khi mang về nhà tử thi chết ở một nơi nào đó. Chúng ta chắc chắn phải tỏ lòng kính trọng nhớ đến người chết và phải quý trọng tử thi, và tang lễ phải được cử hành tươm tất. Tử thi mang về nhà hay không mang về nhà tùy theo gia đình tang quyến. Trong việc này, chúng ta cũng phải nêu lên là không sợ hãi hay kiêng cử gì về việc điều động tử thi. Một số người sợ hãi chạm vào tử thi e ngại bị “rủi ro”. Nếu quả là như thế thì các bác sĩ và các y tá điều dưỡng phải là những người đau khổ nhất trên trái đất! Nếu thực tình chúng ta muốn tôn kính tưởng nhớ người ra đi chúng ta phải tắm rửa và mặc quần áo cho người chết và không để một người lạ hay nhà hòm làm việc này cho chúng ta. Phải nhớ rằng, dị đoan, ngu si, và sợ hãi vô lý mang nhiều “rủi ro” đến hơn là biết ơn, thương yêu và khiếu thẩm mỹ.

Trái với niềm tin thông thường đại chúng, tang lễ ồn ào, trau chuốt, và đôi khi phô trương, hay những tang lễ tung bưng tốn kém cả ngàn đồng về những thứ không cần thiết mà xưa nay được coi như *việc* làm bình thường của người Phật tử mà thực ra việc thi triển này không phải là Phật giáo chút nào cả. Đó là một quan niệm hoàn toàn sai lầm đem thực thi các việc trên đây vào Phật giáo. Việc thực hành này chỉ là sự tiếp diễn không ngừng của tập quán cổ

xưa truyền thừa từ thế hệ trong quá khứ được sát nhập một cách mù quáng. Khi nhìn một đám tang với các nghi lễ trên các người đạo khác thường tưởng rằng cái mà họ đang được mục kích là một cuộc vui diễu hành nào đó hơn là một tang lễ trang nghiêm.

Thường thường một loại nhạc rộn ràng được áp dụng thay loại trang nghiêm trong lúc tiễn đưa linh cữu. Cho nên người ta có cảm tưởng đây là một cuộc lễ có tính cách trình diễn phô trương giàu có hơn là để bày tỏ sự buồn đau chân thật kính trọng người quá cố. Phật giáo không phản đối việc duy trì các việc thực thi văn hóa nếu những việc thực hành này không mâu thuẫn với giáo lý của Đức Phật nhưng khi thấy các điều đó thực hành phí phạm, hoang phí và không cần thiết không đem lợi ích gì cho cả người sống lẫn người chết thì không tán đồng và nên loại bỏ. Chẳng hạn tập tục về việc đốt vàng mã, giấy tiền, nhà táng, với mục đích để cho người chết sử dụng bên kia thế giới hoàn toàn không Phật giáo chút nào. Tuy nhiên trên phương diện tâm lý có thể giảm thiểu nỗi buồn đau, đương nhân có thể làm điều gì có thể đem lợi lạc cho người ra đi nếu điều đó vô hại và không nên có hành động cực đoan tin tưởng rằng điều đó dù sao cũng giúp ích người ra đi.

Phật giáo không phản đối các cộng đồng thi triển tang lễ khác nhau thích hợp cho từng địa phương và thời điểm. Nhưng điều quan trọng nhất là các tang lễ phải được khả thi và chấp nhận là có văn hóa.

Nghi lễ áp dụng trong một tang lễ Phật giáo phải đơn giản, trang nghiêm, có phẩm cách và ý nghĩa. Tại nhiều quốc gia các nhà sư Phật giáo được mời đến nhà tang quyến để thực thi một số nghi thức trước khi tang lễ. Cúng hoa và đốt một

vài ngọn nến hay vài nén nhang được chấp thuận trong trường này.

Thếp tục lễ, để tỏ lòng tôn kính người ra đi, bạn bè và thân quyến gửi những vòng hoa chia buồn tang quyến. Những vòng hoa này không nên gửi đến vào trước ngày tang lễ được cử hành vì hoa gửi sớm sẽ bị héo. Khi tang quyến thông báo “không nhận hoa” thì điều này phải được triệt để tuân theo.

Vì lễ thân quyến thường có những ý kiến khác nhau cho nên có nhiều tranh luận trong việc thực hành tang lễ. Những câu hỏi sau đây thường được nêu lên:

1. Nên chôn hay hỏa táng?
2. Nếu hỏa táng, phần tro cốt còn lại phải làm gì?
3. Nên dùng loại quan tài nào?
4. Phải mặc đồ đen hay đồ trắng?
5. Nén phải dùng màu gì, đỏ hay trắng?
6. Xác có thể để ở nhà bao nhiêu ngày trước khi chôn hay hỏa táng?
7. Chi phí tối đa cho một tang lễ là bao nhiêu?

Những câu hỏi trên đây được trả lời một cách đơn giản như sau: Tang lễ phải cử hành đơn giản, ồn ào giảm thiểu đến mức tối đa, nhưng phải có phẩm cách. Có lẽ điều hợp lý nhất là thân quyến gần nhất với người quá cố và một số bè bạn thân cận nên cùng nhau thảo luận trong một cuộc họp bất thường để tìm ra phương cách tốt nhất trong việc sắp xếp cử hành tang lễ cho thích hợp, thịnh hành, trịnh trọng và không gây các món chi tiêu không cần thiết. Nếu như không thể cùng nhau hội họp như trên thì điều tốt hơn là nên để cho một nhà thầu nhận việc chung sự được tín nhiệm đảm nhiệm cho vì những người này họ biết phải

làm những gì và như vậy thân quyến đỡ gặp khó khăn trở ngại. Điều khuyên tốt là có thể tìm đến một nhà sư khả kính và nhờ vị này hướng dẫn gia đình cách thức tốt nhất để sắp xếp việc tang lễ đúng theo đường lối của Phật giáo. Nên nhớ là cho đến nay, nghi lễ trong Phật giáo không có luật lệ gì khó khăn và cấp tốc mà phải triệt để thi hành. Trong tất cả mọi vấn đề chúng ta luôn luôn theo lời dạy của Đức Phật để duy trì điều độ và tôn kính trong bất cứ điều gì chúng ta làm không gây thiệt hại cho người khác. Nếu chúng ta suy gẫm biết ơn đến điều thiện do người quá cố đã làm trong lúc còn tại thế, và không quên chính chúng ta một ngày nào đó phải ra đi nên chúng ta phải cố gắng làm điều tốt trong lúc còn sống thì việc đóng góp của chúng ta sẽ có nghĩa lý và được quý trọng

Cách ăn mặc đúng cách trong tang lễ như thế nào? Trong Phật giáo, chúng ta bao giờ cũng được khuyến bảo phải ăn mặc tề chỉnh và vừa phải. Không có luật lệ cứng rắn hay chặt chẽ nào bắt chúng ta phải ăn mặc như thế nào trong tang lễ, tuy nhiên phương diện thẩm mỹ dạy chúng ta nên ăn mặc mầu tối và tránh các trang sức trong ý niệm tôn kính cảm nghĩ của tang gia và tưởng nhớ đến người quá cố. Phụ nữ trong tang chế vẫn có thể đeo nhẫn cưới hay nhẫn hứa hôn. Tốt nhất là mặc đồ đen, trắng, xám hay các màu tương tự, vấn đề hoàn toàn do cá nhân quyết định trong ý niệm sở hữu dù đồ đen thường được công nhận tượng trưng trong lúc tang chế.

Xác chết nên giữ bao lâu trước khi chôn hay hỏa thiêu? Với người sống trong khí hậu nóng và ẩm thấp, chúng ta hiểu rằng phân hủy mục rữa rất nhanh nên việc giữ xác lâu mất vệ sinh. Ngoài ra, việc giữ lâu khiến cho tinh thần thân nhân bị căng thẳng vì phải kề cận xác chết trong một thời

gian dài quá lâu thực ra không cần thiết. Cũng có một số thân nhân vì quá đau thương đã hôn hay sờ mó xác chết quá đáng. Đành rằng cảm nghĩ tình cảm cao độ với người quá cố mà thân nhân phải chịu đựng, nhưng tình cảm này không nên quá mức và không nên khuyến khích. Khi không được chỉ bảo ta phải giữ xác bao lâu cho đúng, ta cũng nên khôn ngoan không nên kéo dài các lễ nghi. Theo luật lệ thông thường, thời gian việc giữ xác chết chỉ vào khoảng một hay hai ngày đủ để sửa soạn việc tang lễ cũng như để thông báo cho bạn bè thân quyến.

Vào ngày chôn cất, các nhà sư Phật giáo được mời đến để triển khai các nghi thức tôn giáo cần thiết tại nhà và tại nghĩa địa. Có một số người đem heo hay gà quay tượng trưng những phẩm vật cúng cho người quá cố. Việc làm này không nên tán thành trong Phật giáo vì đưa đến sự giết hại các loài vật vô tội. Đem hy sinh các con vật để dâng cúng cho người ra đi phản lại giáo lý từ bi của Đức Phật nên phải được loại bỏ. Đơn giản với một vài tràng hoa cùng với vài nén nhang và đèn nến đủ để tượng trưng cho các phẩm vật dâng cúng.

CHÔN VÀ HỎA TÁNG

Nhiều Phật tử hỏi là nên đem chôn hay hỏa táng người chết. Phật giáo là một tôn giáo tự do nên linh động trong vấn đề này. Không có luật lệ cứng rắn hay bắt buộc trong vấn đề này. Tuy nhiên tại một vài xứ Phật giáo, việc hỏa thiêu thường được thi hành. Việc lựa chọn cách này hay cách khác tùy thuộc nguyện vọng cuối cùng của người quá cố hoặc ý muốn của người thân nhân.

Theo quan niệm hiện đại, hỏa táng là một hình thức rất vệ sinh, nên cần được khuyến khích. Vì y tế được cải tiến, vì nạn nhân mãn, đất đai ngày càng hiếm có, cho nên việc hỏa táng thích hợp hơn. Nên để đất cho người sống hơn là xây đây những mộ chí.

Dù chôn cất hay hỏa táng, một số người nặng tình cảm, ưa bỏ những vật dụng quý giá vào quan tài người chết với hy vọng rằng người chết sẽ dùng đến. Việc chôn hay hỏa thiêu những vật quý giá như vậy không có nghĩa lý gì hết. Thay vì bỏ những vật dụng đó vào quan tài hay lò thiêu, tốt hơn là đem quần áo, giày dép, và những thứ khác cho những người nghèo khổ, khốn cùng, hoặc tặng các hội từ thiện. Bất cứ sự giúp đỡ nào cho người nghèo và người túng quẫn là một hành động đáng khen vì có lợi cho cho cả người sống lẫn người chết. Việc sợ hãi không dám cho kẻ khác dùng đồ vật của người chết thật vô nghĩa và sai lầm.

LƯU GIỮ TRO CỐT

Câu hỏi thường được đặt ra là có nên chôn tro cốt, gìn giữ để thờ cúng hay đem rắc xuống biển. Đức Phật không để lại một chỉ thị rõ ràng về vấn đề này. vì Ngài muốn chúng ta hiểu xác thân chỉ là sự hỗn hợp của vật chất và sau khi chết, những thứ này lại trở thành những nguyên tố. Đức Phật dạy xác thân là do các nguyên tố đất, nước, gió, lửa lập thành. Sau khi chết, hai chất còn lại là đất và nước trở thành tro sau khi thiêu, không còn một ý nghĩa về tâm linh gì cả. Vì di thể của người chết là những người ta thương yêu, nên chúng ta phải kính trọng. Nhưng chúng ta phải hiểu là không nên quá xoắn xít quanh những

di thể này, hoặc nghĩ rằng dù sao chúng ta chẳng còn liên hệ gì với người đã chết. Kinh Phật dạy rằng sau khi ta chết, thần thức thoát khỏi thân xác, và gá vào một thân xác khác ở một nơi nào đó.

Việc lưu giữ xác chết có từ hồi xa xưa của chúng ta. Vào thời đó, người ta tin rằng linh hồn bất tử. Trường hợp những người Ai Cập ướp xác vì họ hy vọng người chết vẫn còn có thể liên lạc được với người sống. Những lăng mộ vĩ đại và những lâu đài được xây dựng để gìn giữ xác chết. Nhưng những việc thực hành này chỉ dành cho các nhân vật quan trọng như vua chúa và các vị lãnh đạo tôn giáo. Phần còn lại, xác chết của dân chúng chỉ được chôn cất sao cho thuận tiện,

Trái lại một tập tục khác gọi là thờ cúng tổ tiên. Theo đó, người sống liên lạc với người chết qua những tập tục lễ nghi chung quanh bàn thờ người chết. Điều này đưa đến việc lưu giữ tro cốt trong bình hoặc đồ thờ. Việc làm này vẫn còn được thi hành cho đến ngày nay.

Một số người thích thờ cúng tro cốt trong nhà, một số người khác lại đem chôn, hoặc đem tro cốt rắc xuống biển hay xuống sông. Đây là tập tục căn bản của Ấn Độ Giáo vì họ tin rằng tro cốt cuối cùng sẽ hợp nhất với lực đã khai sáng ra nó.

Áp dụng một trong những phương pháp trên không có gì hại cả. Nhưng chúng ta đừng quên là Phật tử, chúng ta phải áp dụng phương pháp nào. Chúng ta cũng đừng hiểu lầm rằng để tro cốt ở những nơi thiêng liêng như chùa chiền, người quá vãng sẽ được “an toàn” vì không bị nghiệp lực lôi kéo. Việc để tro cốt trong chùa chẳng có gì hơn ngoài việc biểu lộ sự kính trọng với người đã khuất.

Trong Phật đạo, việc giữ tro cốt người quá cố hoàn toàn do tang quyến định đoạt tùy theo sở thích và lễ nghi.

THỜI GIAN ĐỂ TANG

Khi một người chết, thân nhân thường dành một thời gian để tang. Thời gian này tùy theo sự liên hệ của người quá cố với những thân quyến trong gia đình có tang. Trong thời gian này, thân nhân phục sức theo một lối nào đó, tránh các hội hè, đình đám và du hí. Một số người mặc đồ trắng, một số khác mặc đồ đen, một số không tham dự các lễ cưới hay những tiệc tùng thời gian một năm v.v. Việc trên không phải là đặc lệ của người Phật tử phải áp dụng vì kinh Phật không hề nói đến. Tuy nhiên các cộng đồng đã đặt ra một số nghi thức riêng biệt căn cứ theo tập tục văn hóa của mình, và được chấp nhận là của “Phật tử”. Hậu ý của họ là để tưởng niệm người quá vãng, nhắc nhở việc tử vong của chính mình, và phát triển nguồn tình giác tâm linh. Nếu áp dụng một cách sáng suốt, và nếu các việc thực thi không làm trở ngại gì đến cuộc sống, là Phật tử, chúng ta không có lý do gì để phản đối. Con đường của người Phật tử là Trung đạo, con đường điều độ trong tất cả mọi việc.

NGHI THỨC SAU TANG LỄ VÀ CÁC BUỔI LỄ TƯỞNG NIỆM.

Rồi có những câu hỏi về nghi thức sau tang lễ. Một số người cầu nguyện cho người chết vào ngày thứ bảy, ngày thứ 49, vào ngày thứ 100, trong khi một số người khác, ngoài việc làm lễ cầu nguyện vào ngày thứ bảy, còn làm lễ sau ba tháng và một năm. Một số người tin tưởng là thần

thức người chết có thể trở về vào những thời gian đặc biệt đó. Tin hay không tin, việc đó không quan trọng với chúng ta. Một buổi lễ để tưởng niệm người quá cố, được bạn bè và tang quyến tham dự cùng nhau chia sẻ về tâm linh, hỗ trợ tinh thần và làm vơi nỗi đau buồn của thân nhân rất là cao quý. Các buổi lễ như vậy không cần thiết phải được tổ chức vào một ngày đặc biệt nào đó. Bất cứ ngày nào thuận tiện cho tất cả mọi người là đủ để chấp nhận được cho việc tổ chức buổi lễ này.

Ngày Thanh Minh không phải là lễ hay tập tục của Phật giáo. Tuy nhiên đó là một việc làm tốt khi cả cộng đồng dành một ngày riêng biệt để tưởng niệm những người quá cố, cùng nhau làm sạch sẽ các nghĩa địa và dâng hoa để tỏ lòng tôn kính. Việc này cho thấy con cháu người quá cố tỏ lòng hiếu thảo và làm tròn nhiệm vụ đối với tổ tiên. Phật giáo không hề phản đối việc bày tỏ lòng biết ơn và tưởng nhớ cao đẹp này khi những hành động đó giúp các giới trẻ tỏ bày lòng tôn kính những người già cả, và tích cực thực thi truyền thống vinh danh hương hồn tổ tiên. Tuy nhiên, việc một số người gây ấn tượng sợ hãi là nếu không thi hành những tập tục nói trên, người chết sẽ hiện về hành hạ và nhiễu loạn thân quyến là hoàn toàn vô căn cứ.

ĐẶT BÁT CÚNG DƯƠNG

Trong hầu hết các cộng đồng, các buổi lễ tôn giáo thường được thi hành trong một thời gian theo sau tang lễ. Việc làm này của người Phật tử là góp phần trong phần cúng dường và hồi hướng công đức cho người quá cố. Thân nhân tang quyến và một số bạn bè thường mời các nhà sư và dâng cúng vật dụng cần thiết như thực phẩm và thuốc

men. Việc dâng cúng này góp phần vào đời sống vật chất của các vị thánh thiện được coi như là một hành động công đức. Những người Phật tử hiểu biết còn tặng phẩm vật cho các tổ chức từ thiện, những người nghèo khó, túng thiếu, và các kế hoạch xây dựng cơ sở tôn giáo cũng như ấn tống kinh sách tôn giáo quảng bá cho dân chúng v.v. để tưởng nhớ mãi mãi đến người đã khuất. Những người thành tâm dâng cúng với một tấm lòng khẩn thiết, tâm địa họ trở nên phóng khoáng. Họ có những hành động tốt như vậy là để tưởng nhớ và tạo sợi dây liên lạc tâm linh với người quá cố. Nếu người quá vãng ở trong một vị thế thuận lợi để tiếp nhận các nguồn sống tâm linh (hồi hướng công đức), họ sẽ nhiều điều lợi lạc. Mặt khác nếu họ không ở trong một môi trường thuận lợi, những việc thiện đó cũng không phí phạm vì nó giúp cho người sống, một khi đã có tư tưởng tốt, sẽ có một tâm hồn cao đẹp. Các nhà sư Phật giáo tại bất cứ chùa nào lúc nào cũng sẵn sàng khuyến cáo tang quyến phải làm những điều cần thiết trong việc cúng dường .

KẾT LUẬN

Chúng tôi tha thiết hy vọng các bậc lãnh đạo Phật tử địa phương nhận thức được một số tập tục nói trên đang thịnh hành có tính cách tiêu cực và thành kiến, ngõ hầu cải tạo để cho bất cứ những tập tục nào mà chúng ta thi hành phải có đầy đủ ý nghĩa. Các bậc lãnh đạo của chúng ta nên đánh giá lại những tập tục hiện hành và nhận thức những điều khẩn thiết để cải tổ việc giáo dục quần chúng và việc phổ biến rộng rãi mục tiêu này.



THE BUDDHIST WAY
K. S. DHAMMANANDA MAHA THERA
Malaysia, 1989

INTRODUCTION

Happy events such as birth and marriage, and sad occasions like sickness and death in a person's existence very often necessitate the observance of certain rites, which have been performed in every society from time immemorial. Such rites, which originated even long before the various major world religions became established, have been handed down by our forefathers, and in the passage of time, have gradually assumed the form of traditional customary practices until the present day. We continue to practise many of these rites through ignorance and fear, not daring to change or discard them even with the acquisition of a modern education and sophisticated life-style.

In particular many of the rites performed on sad occasions like death and funerals are shrouded in mystery and superstition, and very often incur a tremendous financial burden on bereaved families. This is one of the major reasons why many Buddhists are easily converted to other religions because it offers good ammunition for other religionists to hurl their criticisms and attacks on the Buddhists. It is imperative that the Buddhist community in this country should awaken to this situation and make courageous efforts to make reforms in the performance of their rites and rituals in consonance with correct Buddhist religious principles.

This book presents in a simple and understandable manner the various rites which could be performed by Buddhists on happy and sad occasions in their lives. It is

hoped that they will make efforts to understand them and practise them when the occasion arises. By so doing, they will not only attain satisfaction and a sense of security in the knowledge that they are performing proper Buddhist rites, but also help to enhance the image of their own religion in the eyes of others.

*Tan Teik Beng, President
Buddhist Missionary Society, Malaysia
1st January 1989*



THE BUDDHIST WAY

DUTIES OF PARENTS IN THE UPBRINGING OF THEIR CHILDREN

The birth of a child is a happy event. Having a baby and bringing him up is an adventure that can be embarked upon happily and with confidence. At the same time it means the beginning of a long period of sacrifice and responsibility for the parents. Even though human beings are far advanced on the evolutionary ladder, their young normally take a long time to mature and become independent. Parents have the onerous duty of bearing the responsibility of caring for their children and nurturing them to become useful adults of the future. However over the centuries, societies have developed certain well-tested formulae to guide parents in this task of child rearing. In this connection religion plays a central role in providing parents with a framework within which to train the young in ethics, behaviour and morality. In Buddhism, the Buddha has given very useful advice on the duties of parents towards their children and vice versa. The Sigalovada Sutra is perhaps the best known of these valuable injunctions. The Buddha related an incident of how he had once noticed a young man performing a simple ritual of bowing to the six directions (north, south, east, west, zenith and nadir). Upon being questioned as to the meaning and intent of his action, the young man replied that he did not know the significance of his performance but that he was merely following his late

father's advice. Characteristically, the Buddha did not condemn the young man for performing such a ritual, but gave it a useful meaning by a practical interpretation. He said that the act of paying respects to the six directions signifies honouring and fulfilling one's duties and obligations to one's parents, teachers, religious personalities, one's wife, children and employees. Thus, we see that the Buddha laid great emphasis on a person's relationship with others, but more especially so between parents and children. Parents must care for their children, by allowing them their independence when the time is right and by giving them their rightful inheritance in due course. On the other hand, children on their part are duty-bound to care for their parents by extending to them filial devotion. This is done out of mutual respect and gratitude towards them and not out of expectation of any reward in return. It is indicated here that there is a close link between religion and parent-children relationship. Parents should not fail to underscore the religious significance of the birth of a child. A family that develops its relationship along sensible established religious lines cannot go wrong.

Parents are duty-bound to develop such a relationship based on their religious cultural heritage. Whilst other religionists have their formal and obligatory baptisms and christenings to perform, Buddhist parents need only bring their children to the temple so as to re-affirm their faith in the Triple Gem and to seek refuge in the Buddha, the Dhamma and the Sangha. Having sought refuge in the Triple Gem parents themselves may be endowed with the confidence in the up-bringing of their children with the firm assurance that they are being protected from all evil.

We cannot deny the existence of evil forces around us which are malevolent towards human beings and which could cause harm. Bringing a child to the temple, and having sacred traditional religious services performed in its favour would definitely contribute to the well-being of the child. This could also be considered as the initial step in associating the child with the temple which if continued from a very tender age, could become part and parcel of its life. This habit if maintained up to adult life would serve the person in good stead when confronted with problems.

BLESSINGS SERVICES FOR CHILDREN

The reciting of Sutras imparts very beneficial effects on a child. It was reported that during the Buddha's time, when a child who was in a critical condition due to external evil influence was brought before him, the Buddha instructed that the Sutras be recited by an assembly of monks. The resultant effect was that the child averted death and lived to a ripe old age. In fact he was called Thyuwaddhana meaning "long life" because he was no longer in danger of a premature death.

WHY DO WE GO TO THE BUDDHA FOR REFUGE?

When those who believe in a god experience fear, sorrow or any disturbance they pray for help and protection. Many Buddhists ask whom they can turn to when they are confronted with insecurity. In such circumstances Buddhists can recall the Buddha to their mind and seek

solace. There is no doubt that the Buddhist concept of god is different from that in other religions but when they contemplate the supreme qualities of the Buddha, his great victories, and his calm and noble characteristics, their minds will be calmed and they will gain confidence. Even many other religionists say god is not a person, but a force which is personalized in the mind. When their minds are calmed and strengthened by focusing on this power, they are in a position to face disturbances to evaluate the problems and find the means to overcome them. Buddhists can overcome their problems in a similar manner by recalling the image of the Buddha. Naturally many of our problems are caused by the mind and mind alone is able to solve them through understanding and confidence. That is why the knowledge of the Dharma is important. When the mind is strengthened through inspiration and devotion towards the Buddha it can overcome the sense of helplessness and fear of evil spirits, of being left alone, and confidence is regained. Thus is what is meant by going for refuge to the Buddha.

Whilst seeking refuge for the child at the temple, offerings of flowers, incense, candles or fruits may be made at the shrine room and the resident monks invited to recite sutras for the blessing of the infant. If so desired, the advice of the monks may also be sought for a suitable Buddhist name to be given to the child.

As the child grows up, it is the responsibility of parents to bring the child regularly to the temple to enable it to associate with religious-minded people and to listen to simple religious discourses and sermons and derive benefit therefrom. In course of time the child will get used

to performing Buddhist practices and will feel comfortable amidst the serene atmosphere in the temple surroundings. Of course children should also be brought to the temple for special blessing services on important occasions like their first day at school, examinations, birthdays and other happy events. When children get used to listening to the sutras, they acquire immense confidence in themselves because they know that through the beneficial influence of the sutras, they are being protected. They therefore tend to perform better in whatever undertaking they set out to do, and as a result are less nervous, feel more secure and will no longer have the dread of being left utterly helpless.

BUDDHIST EDUCATION & CULTURAL PRACTICES

An effective way to introduce religious lessons for the young on morality and ethics is by using pictures, illustrations, religious symbols and by giving interesting talks on Buddhist legends and stories. This method may appeal to many people, especially the young and it can help them to appreciate Buddhism much better. Certain stage performances or sketches depicting historical Buddhist legendary events can also help to create a good and lasting impression on the young minds.

To lead children on the right path, parents themselves should first set the example and lead ideal lives. It is impossible to expect worthy children from unworthy parents. Apart from Kammic tendencies, children are influenced by the defects and virtues of parents too.

Responsible parents should take precaution not to transmit negative traits to their children.

The Buddha's advice regarding traditions and customs was neither to accept nor to reject anything without first considering whether such practices are meaningful and useful. Less emphasis is placed on these methods once a person has learned the Dhamma to lead a meaningful Buddhist life. The Buddha says that whatever methods we use to train the mind, our attitude should be like a man who used a raft to get across a river. After having crossed the river, he did not cling on to the raft, but left it on the river bank to continue his journey. Similarly, cultural practices should be regarded merely as an aid to gain inspiration and not as an end in themselves.

Buddhist cultural practices vary from country to country. When performing these traditional practices, we must be careful not to categorise Buddhism as belonging to any one of them. For example, we should not think in terms of Chinese Buddhism, Sinhalese Buddhism, Japanese Buddhism, Thai Buddhism, Burmese Buddhism or Tibetan Buddhism. This only creates disharmony, discrimination and misunderstanding. We should also be aware of certain so-called Buddhist leaders who try to reinforce their own Buddhist labels by incorporating many forms of charms, divine powers, mystical and supernatural practices and concepts to hoodwink the masses. Such unscrupulous actions are done with a total disregard to what the Buddha has said about such practices.

Another common practice among Buddhists is to hold blessing services in their new homes. Whenever people move into new dwelling houses, or when shifting house from one locality to another, it is the general custom among Buddhists to invite monks to perform blessing services so as to ensure that the place will be well protected spiritually as well as be a peaceful abode for all who dwell in it where happiness, peace and harmony will pervade. Similarly, such blessing services could also be performed when occupying new business premises, or whenever a new business is launched.

MARRIAGE

According to the Buddha, as a child grows into adulthood, it is also the duty of parents to find a suitable spouse for their offspring. Of course this is not the custom nowadays in modern society, but nevertheless parents can be supportive when their children begin to look for suitable mates for themselves. This would be the best opportunity to help them not only materially but also in the form of offering discreet advice and guidance in the choice of suitable partners, so as to avoid pitfalls in life. If the children had been coming to the temple regularly, the chances are that they would have had the opportunity to associate with other Buddhist youths who share with them the same religious values and interests and who would invariably make good marriage partners.

It has been noticed that many Buddhists in this country tend to forget their spiritual obligations when it comes to the most important and auspicious occasion of their lives

– their marriage. It is customary in Buddhist countries for engaged couples to invite monks to their homes for a blessing service. This could be performed either before or after the wedding which normally takes place at the Registry of Marriages or at the homes of the parties concerned. It is hoped that all Buddhist couples would fulfil their obligations in this manner when they get married.

Simple offerings of flowers, incense and candles are all that are required for the short blessing service to which the parents of both parties together with their relatives and friends could be invited to participate. Such blessing service, given on the auspicious day, would be a definite spiritual contribution to the success, peace, harmony and happiness of the newlyweds.

Infatuation alone is not a sufficient basis for a successful marriage; hence young people should well be advised to be sure of the spiritual side of their affair before taking the final vows. When a couple embarks on marriage by observing religious tenets, they are bound to have greater respect for the institution of marriage and they will naturally turn to religion in times of stress for solace. After having been happily married the young couple should themselves strive to become good and responsible Buddhist parents to their own children of the future.

RELIGIOUS RITES

Although religious rites, rituals and ceremonies are not favoured by intellectuals, such practices are nevertheless important for developing and maintaining the devotional

aspects of a religion and for creating a sense of inspiration among the masses. For many people, cultivating devotion is the first important step towards the experience of a religion. If there is no devotional and cultural aspects attached to Buddhism, people may be drawn to some other kind of beliefs or practices, even though they are aware that such practices are steeped in superstition or blind faith.

It is important for religions to have some harmless rituals and reasonable practices for people to express their devotion and spiritual feelings. Many of the Buddhist ceremonies help to cultivate good habits and positive emotions amongst the followers who consequently become more tolerant, considerate and cultured people. When performed with understanding and earnestness, these traditional practices tend to strengthen one's beliefs as against a mere intellectual approach. Buddhism without any devotion would be rather cold, detached and academic.

TABOOS

Most races have their own taboos. In Malaysia perhaps we have more than our fair share of them because the three major ethnic groups have their own animistic beliefs and each is influenced by the others. Because of ignorance, fear and superstition each group tends to accept the beliefs of others rather than studying them rationally and discarding them as being irrelevant to modern society. For example many Asian communities believe that they must not clip their finger nails after dark nor wash their hair on

certain days of the week. Some people think that it is bad luck to see shaven headed religious men the first thing in the morning whilst others will not sweep their houses after dark. It is even believed to be bad to carry meat around at night for fear that it might attract evil spirits. Some parents advise their children to carry a piece of metal to protect themselves from ghosts. Then there are those who believe that howling dogs and hooting owls at night could bring bad luck and that a twitching of the left eye is a bad omen. Some people consider these as very serious issues. But those who ignore them are free from fear and disturbances.

What is the Buddhist attitude towards such beliefs? Where does rational thinking end and superstition begin? They all seem to originate in our fear of the unknown. Sometimes there are practical reasons for observing certain beliefs. For example it is of course inadvisable to cut one's fingernails in the dark simply because one could cut one's finger in the process.

As far as evil spirits are concerned the Buddha has said that so long as we practise loving-kindness towards all beings, visible and invisible, so long as we do others no harm by living sensibly and believing in the power of the Dhamma or the Truth as expounded by the Buddha, and so long as we develop our right understanding by studying his Teachings, nothing can harm us. This again means we have to develop our religious devotion and confidence by visiting the temple regularly, and by having useful discussions with religious teachers so as to enrich our understanding of the Dhamma. The temple must be a place where people can gain more knowledge and

understanding to get rid of superstitious beliefs and to eradicate undue fear in the minds of innocent people.

CHARMS & BLACK MAGIC

It is common practice among many Asian communities to think that they are the victims of black magic and charms whenever they face some unhappy, experiences in their lives. At the slightest indication that something unpleasant has happened they would often run off to consult seers, astrologers, mediums and 'bomohs'. Of course the livelihood of these vendors of magic and charms depends on telling their customers that something is wrong or that some evil forces have been employed by someone to bring about their family misfortune. They then claim to be able to counteract these evil forces and charge large sums of money by promising to 'cure' them. More often than not the only effect is that these unsuspecting victims end up becoming lighter in their pocket and as a result are none the wiser for their experience. Popular Buddhism has not been spared by the antics of these quacks and charlatans, some of whom even going to the extent of masquerading themselves as monks to make a fast dollar from their unsuspecting victims. But the Buddha has declared in no uncertain terms that many of our misfortunes are essentially created by the untrained impure minds and it is only through our own efforts and understanding that we will be able to overcome them.

In this country particularly there are a great many such beliefs. This may be because the three major races have their own peculiar beliefs, and a great deal of interchange

had taken place so much so that there had developed a tremendously varied set of beliefs which are uniquely Malaysian.

The Buddhist cure for misfortune of any kind is as scientific as the methods of modern psychiatry. It is summarized in the Second Noble Truth – The Cause of Suffering. Before we can look for a cure to misfortune (ill luck, bad health, loss of someone or something personal and family problems) we must get to the root of it. We must examine rationally what actually is happening and understand that only we alone can overcome the misfortune. Concentration certainly will strengthen the mind to understand the cause of the problems in order to find a solution. In the case of sickness, a calm mind helps to effect a cure faster. By merely appealing to the Supernatural to overcome misfortune is not the proper solution to end suffering. We must reflect calmly that misfortune is the lot of anyone who is born into this world and that what happens to us must be looked at rationally so that a reasonable solution could be found. This is not fatalistic – it shows that each individual, using the Right Effort can rid himself of misfortune.

IMAGES, HOLY WATER, HOLY THREAD, TALISMANS & AMULETS

Society in general is better educated now than it has ever been in the past, but in spite of vast advances achieved in the field of scientific knowledge, many people still suffer from fear, suspicion and insecurity. The root cause of these states of mind stems from ignorance, uncertainty and

craving. Because of our ignorance of the non-existence of a permanent self, we believe in our ego and this belief gives rise to craving. We are filled with insatiable desires and fear of losing that which we possess. We fear that we will be harmed or that we will face 'bad luck'. So what do we do? We turn instinctively to our animistic past and depend on special talismans and amulets to protect us. The Buddha has clearly stated that external objects are not strong enough to protect those whose minds are weak and confused. Our only security is to take refuge in our knowledge of the truth and in our realization of the true nature of the self and other phenomena. Once we understand that there is no reality in a self that can be harmed, we become secure and confident. No harm can come to him who is unafraid, unselfish or undeluded.

However, it does not mean that Buddhism condemns the use of certain religious objects like a pendant of the Buddha image to give us a sense of security. Many great men had found solace and comfort by contemplating on the serene and calm image of the Buddha. The first Prime Minister of India, Mr. Nehru said that when he was imprisoned by the British his only source of comfort was a tiny Buddha image which he had with him. Of course the image itself had no magical power. But what it symbolized was the great qualities of the Buddha who had himself remained calm and unaffected by the attacks made against him by his enemies and it was this symbol that reminded Nehru of his own strength with which he could face adversity calmly. We too can carry images of the Buddha or inscriptions of the sutras around with us to give us confidence. Many sutras end with the invocation: "By the

power of this truth, may victory be mine” or “may happiness be mine”. This shows that as Buddhists we do not believe in the animistic power of images or talismans, but that they are to be regarded as mere aids which could help us to gain confidence in ourselves.

In the same way some Buddhists also go to temples, to collect bottles of holy water and pieces of string over which the sutras have been recited with great concentration. These also give psychological strength and confidence to the user because they remind him of the truth which was uttered in the sutras and which recall the words of the Buddha.

SICKNESS

Recently there have been many criticisms levelled against Buddhist leaders that they do not seem to care for those who are sick. Critics point out that followers of certain other religions do go from hospital to hospital comforting sick patients. Such concern for the sick is something which is indeed commendable. In Buddhist countries devotees invite monks to visit the sick and the monks are more than willing to render assistance in this respect. In fact learned monks who are very well versed in traditional medicine, are often consulted and they even render their voluntary services.

Since many Buddhists are not well versed in their own religion to counteract the tactics of other religionists, such apathy only enable the followers of other religions to take advantage of the situation to convert them. Such other religionists have even gone to the extent of promising

salvation by frightening their victims with the threat of hell and in this way have won converts! Buddhist monks want to have no part in this. However they will willingly accompany family members and close friends when invited to visit the sick, not only in hospital but at home as well.

Sickness is part and parcel of our daily existence in this world, and we should take it in our stride. Nevertheless, in the event of sickness befalling a person, it would be advisable, apart from resorting to modern medical treatment, to invite monks to perform religious blessing services for the speedy recovery of the patient. Such blessings when received with a proper frame of mind will exert a considerable spiritual and psychological influence on the patient, thus accelerating his recovery. In particular, when the illness happens to be associated with the attitude of the patient's mind, a blessing service by a monk would be most helpful. In instances where the belief is that an illness has been caused by some bad external influence or evil spirits, a religious blessing service would create a good psychological attitude which in turn could radiate beneficial vibrations within the body to promote speedy recovery. However, as understanding Buddhists, we should not surrender ourselves to the erroneous belief that evil spirits are the sole cause of our sickness. The Buddha's advice – "Whenever you are physically sick, don't allow your mind also to be sick" is indeed very true. In accordance with this advice, we must be guided by our intelligence and common sense to seek proper medical attention for our illness rather than to succumb ourselves to ill-founded superstition.

DEATH

Man is mortal and death is to be expected. However, very few people can accept the separation or the fear of what happens after death.

There is so much ignorance among Buddhists regarding death that people even change their religion so that they can get a “proper” funeral to ensure a short-cut to heaven. Families have been known to be separated because children who belong to one religion hastily convert their sick parents on their death bed. Some Buddhist children are powerless because they have not learned what to do as true Buddhists. It is therefore very important for Buddhist parents to make their wishes known clearly and to teach their children what to do as Buddhists in the event of their death. Many ignorant people have taboos against death and do not like to attend funerals during certain periods thinking that it will bring bad luck to themselves.

Children must learn from a young age that death is a natural part of existence. They must learn not to be unnaturally afraid at the sight of coffins and corpses. They must know what is the sensible thing to do at a funeral. If this is not done and when a death occurs, young adults will be at a loss and be at the mercy of unscrupulous religious people who either use this opportunity to convert them to their faith, or make them spend large sums of money on superstitious and other meaningless practices.

First of all we must understand the Buddhist attitude towards death. Scientifically speaking “Life” is an

unceasing series of rising and falling moments. The cells in our body are constantly dying and are replaced by new ones. As such, birth and death are taking place every moment. The phenomenon of death is merely a more dramatic ending of this continual process. But the end is not permanent. In fact in the very next "Beat" after death, rebirth takes place. So in Buddhism, death is not 'being called to eternal rest to be in the bosom of some creator deity' but a continuation of a process in another form. So there is no need to fear death. In view of this, the Buddha did not prescribe any specific rites regarding the disposal of a corpse.

The body of a dead person should be removed with dignity and be treated properly out of respect for the memory of what the deceased person had done when he was alive. His past action (Karma) will determine what his future life will be.

We are grateful for whatever services the dead person had rendered to us in the past. Sorrow arises in our minds because someone we love has departed from our midst. When we gather around the body of a loved one, as friends and relatives we find solace in the company of others who share our common sorrow and who give us moral support in our hour of grief. The different cultural practices we perform are useful because they help us to minimise our sorrow.

POST MORTEM

Nowadays in cases where death has occurred in special circumstances which would necessitate further

investigation, it has become a common practice for hospitals to conduct post mortems on the bodies of such dead persons to verify the cause of death. Sometimes relatives object to this practice thinking that it is somewhat sacrilegious to cut up or mutilate a corpse. As far as Buddhists are concerned there should be no religious reason to object to this practice. In fact, if such a post mortem could help the living by providing members of the medical profession with more information which could enable them to cure diseases it should be considered an act of merit on the part of Buddhists. As has been said earlier the physical body is nothing more than a combination of elements which will disintegrate on death. So there is no reason to believe that the spirit of the dead person will be upset if the body is used for scientific purposes. We can be rest assured that doctors and medical aides have a high sense of responsibility and professional ethics and that they would handle a corpse with the utmost respect due to it, so relatives need not be unduly worried about this. There are some who even pledge to donate their bodies after their death to hospitals for medical students to study anatomy.

In this connection, it is considered an act of the highest merit for Buddhists to donate parts of their bodies after death so that others would benefit from them. The Buddha himself on numerous occasions in his previous lives donated his body for the benefit of others. He gave his eyes, blood and flesh and on one occasion sacrificed his whole body in order to save the lives of others. Buddhism is very clear on the issue – that the donation of vital organs

for the benefit of others brings great merit and is to be strongly encouraged.

FUNERALS

In most cultured and civilised societies a funeral is considered as a sad and solemn occasion. A Buddhist funeral should accordingly be a solemn occasion and should be conducted as such.

There is a widespread superstition among some people that it is "bad luck " to bring a corpse into a home if a person has died elsewhere. We are bound to show our respect for the memory of the dead person to treat the body with proper respect by giving it a decent funeral. Whether the body is brought home or not depends on what is most convenient for the bereaved members of the family. In this connection we should also mention that there should be no fears or taboos regarding the handling of a dead person. Some people are afraid to touch a corpse thinking they will be faced with "bad luck ". If this were true doctors and nurses should be the most miserable people on earth! If we truly wish to honour the memory of our departed ones, we should bathe and dress the body and not leave it to some stranger from an undertaker's firm to do it for us. Remember that superstition ignorance and irrational fear brings more "bad luck " than gratitude, love and good taste.

Contrary to popular belief, the noisy, elaborate and sometimes showy or grand funeral processions costing thousands of dollars on unnecessary things and which are often regarded as normal 'Buddhist practices', are in fact

not Buddhist practices at all. It is a total misconception to associate all these practices with Buddhism. They are just the perpetuation of age-old customs and traditions handed down from past generations which are being adhered to blindly. When viewing such funeral rites people of other faiths often wonder whether what they are watching is a procession celebrating some happy festival or a solemn funeral.

Quite often a loud music instead of solemn music, is performed during a funeral procession. One would therefore gain the impression that the ceremony is designed more to make an outward show of affluence rather than to express genuine sorrow and respect for the deceased. Although Buddhism does not object to perpetuating cultural practices, so long as they are not in conflict with the teachings of the Buddha, it is felt that wasteful, uneconomical and unnecessary practices which are not beneficial either to the departed or the living should be discouraged or discarded altogether. For example, the traditional practice of burning paper money, joss-paper and symbolic paper houses, designed purportedly for the benefit of a deceased person for use in the life hereafter, is definitely unBuddhistic. However, if it helps one psychologically to minimise one's sorrow by making him think he is doing something beneficial for the departed, it is harmless, but nonetheless one should not go to extremes or believe it can help the deceased in any way.

Buddhism does not object to different communities performing different funeral rites which are suitable for

each locality and time. But the most important thing is that they must be culturally acceptable and practical.

The rites attached to a Buddhist funeral should be simple, solemn, dignified and meaningful. In many countries Buddhist monks are invited to the house of the deceased to perform religious rites prior to a funeral. The offering of flowers and the burning of a few joss-sticks and candles are normally accepted religious practices on such an occasion.

It is customary as a mark of respect, for friends and relatives to send wreaths of flowers for the funeral. These should preferably be ordered so as to arrive at the house not earlier than the afternoon before the funeral, otherwise on the sad day itself they may be faded. However if the obituary notice specifically states “no flowers”, then this request should be strictly respected.

Because relatives have different opinions on funeral rites there are many arguments about the proper rituals to be performed. People have often asked the following questions:

1. Should there be a burial or cremation?
2. If cremation, what does one do with the ashes?
3. What kind of coffin must we use?
4. Must we wear black or white mourning clothes?
5. What colour of candles must be used, red or white?
6. How many days must the body be kept before burial or cremation?
7. What is the limit of expenditure for a funeral?

All these questions can simply be answered in this way: The funeral must be simple, with the least amount of fuss, but with dignity. Perhaps the most sensible thing to do would be for the immediate members of the family and close friends to have an informal discussion on the best way to conduct the funeral service in conformity with prevailing practice, with quiet dignity and without incurring unnecessary expense. If they are unable to attend to this themselves, then it is advisable that this be left to a reputable undertaker as he would understand all that is to be done and thus will take much trouble and responsibility off the relatives' hands. Advice may be also sought from a respectable monk who can really guide the family as to what would be the best way to conduct a funeral in a befitting manner that would be in accordance with the Buddhist way of life. It has to be remembered that as far as Buddhist rites are concerned there are no hard and fast rules to be strictly observed. In this as in all matters we must always try to follow the Buddha's advice to maintain moderation and respectability in whatever we do, without causing harm to others. If we can use the occasion to contemplate with gratitude the good work done by the deceased during his life time, to remember that we ourselves will have to depart some day and that we should do whatever good we can for so long as we live, then our contribution would be meaningful and dignified.

What is the proper attire for a funeral? In Buddhism we are advised to always dress decently and moderately. There is no hard and fast rules as to what we should wear at a funeral, but good taste dictates that we should dress sombrely and discard ornaments in deference to the

feelings of the bereaved family and out of respect for the memory of the deceased. A woman in mourning may perhaps wear her wedding or engagement ring. It is better to wear clothes which are in black, white, grey or some such related colour but the matter is entirely left to the individual and his sense of propriety even though 'black' is normally recognised as the accepted symbol for mourning.

How long should a body be kept before burial or cremation? We who live in a hot and humid climate should understand that decomposition takes place very fast and that it is unhygienic to keep a body for far too long. Besides, it would impose a great strain on the relatives of the deceased in having to bear with the proximity of the corpse for a period longer than is really necessary. Also certain mourners out of sheer emotional grief tend to kiss the body and touch it excessively. This is understandable given the strong emotional feelings that people have to bear, but it should not be overdone or encouraged. While one cannot dictate exactly as to how long a body should be kept, it is wise not to unnecessarily prolong the rites. As a general rule it seems most practical to allow a lapse of about a day or two for funeral arrangements to be made and for friends or relatives to be informed.

On the day of the funeral, the services of Buddhist monks would again be called on to perform the necessary religious service at the home and at the cemetery. It has been the practice amongst certain people to offer roasted pigs and chickens as symbolic offerings for the deceased. Such a practice is not encouraged in Buddhism because it

involves the killing of innocent animals. To offer sacrificial offerings to the departed ones is definitely against the teachings of the compassionate Buddha and should be discarded. Simple floral tributes together with the burning of incense and candles would suffice as symbolic offerings.

BURIAL & CREMATION

Many Buddhists have asked whether a deceased person should be buried or cremated. Buddhism, being a free religion, is flexible on this issue. There is no hard and fast rule, although in some Buddhist countries, cremation is the normal accepted practice.

The choice of one method or another should be in accordance with the last wish of the deceased or be left to the discretion of the next-of-kin.

In the modern concept however, cremation as a hygienic form of disposal of the body, should be encouraged. With the improvement in health standards and the so-called population explosion, usable land is becoming scarce and hence it is advisable to resort to cremation and allow the use of valuable land for the living instead of crowding it with innumerable tombstones.

Whether for burial or cremation, it has been observed that certain people for sentimental reasons, would like to put valuable personal belongings of the deceased into the coffin in the hope and belief that the departed one would in some way benefit by it. It is a fallacy to expect that burial or burning of such belongings would have any merit at all.

Instead of putting such things inside a coffin or a crematorium it would be much more practical and sensible to donate the useful personal belongings, such as clothing, shoes and many other things to the poor and the needy or to some charitable institution. Any help to the poor and needy is an act of merit which benefits the living and the dead. The fear that some people have with regard to the use of belongings of a deceased person is meaningless and unsustainable.

DISPOSAL OF ASHES

The question has often been asked whether it would be better to bury the ashes, enshrine them in a building or have them strewn into the sea. The Buddha did not leave any specific instructions on the matter because he wanted us to understand that the body is nothing more than a combination of physical materials which will ultimately return to the same element groups after death. The Buddha taught that the material form of the body is made up of the elements of Solidity, Fluidity, Heat and Motion. Upon death only two elements will remain, namely Solidity and Fluidity which, when reduced to ashes, has no spiritual significance. Because we regard the remains as a reminder of the dead person whom we had once loved, we treat them with respect. But we must not get attached to them or even think that they in any way will have any link with the person who has since died. Buddhism teaches that the life force departs immediately after death and that it takes on another life form elsewhere.

The practice of keeping the remains of the dead goes back to our earliest past. In those days when people believed in a permanent life force, it was the practice like in the case of the Egyptians to preserve the remains in the hope that the departed spirit would thereby maintain contact with the living. Great imposing tombs and monuments were built around them. But such practices were reserved only for important personages like kings and religious leaders. The rest of the population's remains were simply disposed of in any suitable way.

In contrast to this there is another practice, namely that of ancestral worship whereby the living maintained contacts with the dead by observing ritualistic practices around the dead. This gave rise to the practice of preserving the ashes in urns or other receptacles to be revered – a practice which is still being carried on even to this day.

Some people wish to enshrine the remains in a building while others bury them. Another method is to throw the ashes into the sea or a river. This is basically a Hindu custom where the belief is that the remains will ultimately be re-united with the original creative force.

There is no harm in adopting any of these methods but they must not be considered as being specifically Buddhist or which Buddhists must follow. Also we should not get the wrong idea that by keeping the remains in a holy place like a temple the departed person will be "safe" from having to experience the effects of his karma. It is alright as a mark of respect in the memory of the dead, but nothing more. In Buddhism, the manner of disposing

of the remains of the deceased is for the bereaved family to decide so long as good taste and decorum prevail.

PERIOD OF MOURNING

When a person dies, close relatives usually spend a certain period of time in mourning. The length of the mourning period depends upon the ties which existed between the deceased and members of the bereaved family. During this time they dress in a certain way, abstain from most forms of merrymaking and entertainment. Some people wear white, others black and some do not attend weddings or other celebrations until a year has passed and so on. These are not specifically "Buddhist" observances because the Buddhist scriptures do not refer to them as such. However different communities have developed certain rites based on their own cultural practices and these have come to be accepted as being "Buddhist". Their intention is to honour the memory of a departed one, to remind one of his own mortality and so develop a greater sense of spiritual awareness. If intelligently followed, and if these practices do not interfere with the necessary process of living, then as Buddhists we have no reason to object to them. The Buddhist Way is the Middle Way, the Path of Moderation in All Things.

POST-FUNERA RITES & MEMORIAL SERVICES

Then there are questions about post-funeral rites. Some people hold prayer services for the deceased on the

seventh day, fortyninth day and on the one hundredth day; while others, besides the seventh day, do it after three months and one year. Some people do believe that the spirit of the dead would return during these specific times. But whether or not we believe in this is not important. A sensible religious service in memory of the dead where friends and relatives gather to share a spiritual experience and to give moral support to reduce the grief of the bereaved family is ennobling. But there is no necessity to insist that the service must be held on a specific date. Any date convenient to all concerned should be acceptable for the performance of the service.

Cheng Beng or All Souls' day is not a Buddhistic term or practice. But it is certainly a good gesture when a whole community sets aside a special day to remember their departed ones by collectively cleaning the cemetery, and offering flowers as a mark of respect. This would indicate that the deceased's descendants are filial and have fulfilled their obligations to their forbears. Buddhism does not object in anyway to this excellent exercise in gratitude and remembrance enabling the young to show respect for their elders and to emulate a good traditional practice of honouring the spirits of departed ancestors. However, the fear that some people create in the minds of innocent people that the departed will return to torment or disturb the family members if they do not perform certain rituals is groundless.

ALMS GIVING

It is a common practice in most communities to conduct religious services for the dead during the prescribed periods following the funeral. The Buddhist practice is to partake in almsgiving and to transfer merits to the departed. To do this relatives and friends of the deceased usually invite a number of monks and offer them requisites such as food and medicine. These offerings which contribute to the material welfare of holy people is considered to be an act of merit. Understanding Buddhists also extend their donations to charitable institutions, needy persons and religious building projects as well as to publish free religious booklets and literature for distribution to the public to perpetuate the memory of the departed ones.

The devotees who give the offerings do so with pure hearts and develop a wholesome state of mind. They do these good deeds in memory of the dead person, and develop wholesome mental links with the dead person. If the departed one is in a favourable position to receive these mental radiations (transference of merits) he will be greatly benefited. If on the other hand he is not in such a position, then the good deeds are not wasted because they will help the living persons who generated such good thoughts to reach a higher level of spiritual wellbeing. Buddhist monks in any temple will gladly assist members of the bereaved family with regard to what needs to be done to conduct such an almsgiving service.

CONCLUSION

It is fervently hoped that our local Buddhist leaders would take due cognizance of some of the foregoing prevalent practices which are negative in character and other prejudices with a view to causing reform to be effected so that whatever practices that are being carried out by us would be more meaningful. It is felt that our leaders should conduct a basic reappraisal of current practices and recognize the urgent need to bring about such reform through public education and the widest possible publicity be directed towards this end.



Pháp thí thắng mọi thí
Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti

**SÁCH ẨM TỔNG
KHÔNG BÁN**